

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2018/HS-ST
Ngày 26 tháng 6 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Nga

- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Ạt

Bà Nguyễn Thúy Huê

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đinh Thị Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2018/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Đức S. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1960. Tại: Huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá. Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu A, thị trấn B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 10/10. Con ông Vũ Hồng T và con bà Phùng Thị H. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L. Bị cáo có 03 con sinh năm 1984, 1986 và 1992. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt giam từ ngày 27/12/2017, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Bà Lương Thị N. Sinh năm: 1949. Trú tại: Tiểu khu D, thị trấn B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Ông Đào Văn M. Sinh năm 1946. Trú tại: Tiểu khu D, thị trấn B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Hữu C. Sinh năm 1983. Trú tại: Tiểu khu E, thị trấn B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 26.12.2017, sau khi đã uống rượu ở nhà, Vũ Đức S, sinh năm 1960, trú tại tiểu khu A, thị trấn B, huyện Mai Sơn tiếp tục đến uống rượu tại nhà

Nguyễn Bá K, sinh năm 1961 là hàng xóm, đến khoảng 14 giờ cùng ngày, S đi về nhà ngủ. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Đào Văn M, sinh năm 1946 và vợ là Lương Thị N, sinh năm 1949 cùng trú tại tiểu khu D, thị trấn B, huyện Mai Sơn đi xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH 125i màu trắng, BKS: 26K1 - 056.99 đến nhà S để đòi tiền mà vợ chồng S nợ từ nhiều năm trước chưa trả. Trong khi ngồi uống nước, thì giữa S và N có xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Thấy S tỏ thái độ bức tức thì N bảo M đi về. Do đã uống rượu say và bị vợ chồng N đến đòi nợ nên S chạy vào trong nhà lấy 01 con dao để dưới gầm giường của gia đình chạy ra ngoài đuổi đánh M và N; khi M và N ra đến xe, M ngồi trên yên xe chuẩn bị nổ máy, N đứng sau và chuẩn bị ngồi lên xe thì S chạy đến chém 01 nhát vào cẳng tay phải của N, N kêu "*ông ơi nó chém tôi rồi*", nghe thấy vậy M liền quay người lại thì bị S dùng dao đâm 01 nhát trúng vào vùng ngực bên trái của M, M bước xuống khỏi xe, dùng hai tay túm tay của S, hai bên giằng co nhau thì S bị vấp và ngã ngửa về phía sau, M ngồi đè lên người S; lúc này có Nguyễn Hữu C, sinh năm 1983, trú tại tiểu khu E, thị trấn B, huyện Mai Sơn đến nhà S mục đích để đòi nợ; khi C đến, cách vị trí S và ông M đang giằng co nhau khoảng 05m thì N đi đến và nói với C là bị S chém vào tay và nhờ C vào can ngăn, C vào tước lấy con dao của S mang đi cất, còn M vẫn ngồi đè lên người S và dùng tay đâm 2 đến 3 nhát vào vùng mặt của S; thấy vậy C nói với M "*chú đừng đánh chú S nữa như thế là chú vi phạm pháp luật*" thì M không đánh S nữa, lúc này N tìm được 01 đoạn dây thừng ở đầu vườn ngô đưa cho C để trói S lại. Sau đó mọi người đưa M, N đi cấp cứu, điều trị điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Mai Sơn.

Ngày 26.12.2017 Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản xác định thương tích đối với Lương Thị N, Đào Văn M, Vũ Đức S:

Thương tích của Lương Thị N: 01 vết thương rách da tại 1/3 mặt sau ngoài trên cẳng tay phải kích thước 5 cm đã được xử lý và khâu bằng 08 mũi chỉ lạnh.

Thương tích của Đào Văn M: Tại đốt thứ 2 ngón 4 bàn tay phải có 01 vết thương rách da bờ mép nham nhở sâu thấu khớp có kích thước 3cm được khâu bằng 05 mũi chỉ; Tại đốt thứ 2 ngón 5 bàn tay phải có 01 vết thương rách da bờ mép nham nhở dài 3cm, được khâu bằng 05 mũi chỉ; Tại đốt 1 ngón 1 bàn tay trái có một vết thương rách da bờ mép sắc gọn dài 02cm, được khâu bằng 01 mũi chỉ; Tại đốt 1 ngón 2 bàn tay trái có 01 vết thương rách da có kích thước 01cm x 01 cm; Tại thành ngực trước bên trái có vết thương dài 05cm, rộng 0,7cm, bờ mép sắc gọn sâu thấu phổi.

Thương tích của Vũ Đức S: Đầu trên ngoài cung lông mày trái có 01 vết xây xước bầm tím trên diện rộng, kích thước 4cm x 2cm; Tại vùng mặt bên phải có 01 vết bầm tím, sưng kích thước 8cm x 5cm; Tại vùng mặt trái có 01 vết bầm tím sưng kích thước 7cm x 5cm; Tại vùng đầu mép trái có 01 vết xây xước, kích thước 4cm x 3cm; Tại vùng cổ trước có 01 vết xây xước da trên diện 4cm x 1,5cm; Tại vùng đầu vai trái có 01 vết xây xước da kích thước 3cm x 1cm.

Ngày 28.12.2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn Quyết định số 39 trung cầu Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La giám định tỉ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe đối với Đào Văn M, Lương Thị N, Vũ Đức S.

Ngày 03.01.2018, Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 169 kết luận đối với Đào Văn M:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vết thương phần mềm vùng ngực, tay số lượng nhiều, kích thước nhỏ (xếp 7%).

- Tổn thương màng phổi trái đơn thuần đã phẫu thuật còn tràn dịch màng phổi trái (xếp 5%).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tạm thời là: 12% (Mười hai phần trăm).

3. Cơ chế hình thành các thương tích trên cơ thể của Đào Văn M:

- Vết thương vùng ngực và tay có tính chất bờ mép sắc, gọn tạo nên là do vật sắc nhọn tác động trực tiếp với diện tiếp xúc giới hạn.”

Ngày 03.01.2018, Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 170 kết luận đối với Lương Thị N:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương phần mềm cẳng tay phải, hàm dưới phải (xếp 2%).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tạm thời là: 2% (Hai phần trăm).

3. Cơ chế hình thành các thương tích trên cơ thể của Lương Thị N:

- Vết thương cẳng tay phải có bờ mép sắc gọn làm rách đứt phần mềm dưới da do vật sắc tạo lên.”

Ngày 03.01.2018, Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 171 kết luận đối với Vũ Đức S:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- vết thương xây xước vùng mặt, cổ, kích thước nhỏ (xếp 3%)

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 3% (ba phần trăm)

3. Kết luận khác:

3.1 Cơ chế hình thành thương tích;

a) chấn thương gây bầm tím vùng mặt là do vật tày tác động trực tiếp tạo nên.

b) Các vết xây xước vùng mặt, cổ là do vật sắc có cạnh (như móng tay) trà xước trực tiếp tạo nên./”

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Đức S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại ông Đào Văn M trình bày: Ngày 26/12/2017, khi vợ chồng ông đến nhà ông S để yêu cầu ông S trả số tiền đã vay trước đó. Lời qua tiếng lại, ông S đã cầm dao gây thương tích cho bà N và ông. Sau khi sự việc xảy ra, vợ ông S và các con đã đến thăm hỏi và chủ động bồi thường cho ông số tiền 4.000.000đ. Tại phiên tòa ông không còn yêu cầu gì tiếp. Đề nghị HĐXX xét xử bị cáo nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 13/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Vũ Đức S về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Đức S phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 : xử phạt bị cáo Vũ Đức S từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về vật chứng: áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01 áo rét nam loại áo phao màu tím than; 01 áo rét nữ loại áo phao màu Đen, có mũ đội; 01 áo thun nữ cổ lọ, màu tím, có thêu hoa trước ngực; 01 áo len nam màu Đen xám, trên ống tay phải, tay trái, mặt lưng phía sau có nhiều đốm máu khô và đất bám dính; 01 áp phông cộc tay có cổ màu trắng, cổ áo màu xanh trên ngực áo trái in chữ Genuity; 01 con dao nhọn; 01 đoạn dây thừng.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền là 4.000.000đ, người bị hại ông M và bà N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000VNĐ.

Bị cáo Vũ Đức S tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét hành vi của bị cáo Vũ Đức S thì thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Ngày 26.12.2017, tại nhà Vũ Đức S thuộc tiểu khu A, thị trấn Bót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, do bức tức việc bị vợ chồng Đào Văn M - Lương Thị N đến đòi nợ. Vũ Đức S đã dùng 01 con dao nhọn dài 48cm (là hung khí nguy hiểm) chém vào tay bên phải của Lương Thị N gây thương tích 2% và đâm vào ngực bên trái của Đào Văn M gây thương tích 12%. Ngoài mục đích gây thương tích cho ông M và bà N, bị cáo S không còn mục đích nào khác.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản xác định tình trạng thương tích của bà Lương Thị N, ông Đào Văn M lập ngày 26/12/2017, kết luận giám định tỷ lệ thương tích; biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo, biên bản lấy lời khai của người bị hại, người làm chứng... và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Đức S đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích.

Mặc dù thời điểm thực hiện hành vi phạm tội trước thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định về tội cố ý gây thương tích ở khoản 2 có mức hình phạt nhẹ hơn Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố và Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử bị cáo Sơn về hành vi Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2, điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

Điều 134 BLHS năm 2015 quy định: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Gây mất an ninh trật tự tại địa phương, hoang mang lo lắng trong dư luận xã hội.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dân sự. Biết hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thiệt hại về sức khỏe của người khác là phạm tội. Nhưng chỉ do bức tức cá nhân, bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là táo bạo, nguy hiểm cho xã hội. Khi phạm tội ông M trên 70 tuổi. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Do đó xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết: Quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi đến xin lỗi và bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại số tiền là 4.000.000đ. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo phần nào.

Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i màu trắng, biển kiểm soát 26K1 – 056.99. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Đào Văn M, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Cơ quan điều tra đã trao trả cho ông Đào Văn M là phù hợp với quy định của pháp luật. Cần chấp nhận.

Toàn bộ số vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng và là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy theo quy định gồm:

01 áo rét nam loại áo phao màu tím than; 01 áo rét nữ loại áo phao màu Đen, có mũ đội; 01 áo thun nữ cổ lọ, màu tím, có thêu hoa trước ngực; 01 áo len nam màu Đen xám, trên ống tay phải, tay trái, mặt lưng phía sau có nhiều đám máu khô và đất bám dính; 01 áp phông cộc tay có cổ màu trắng, cổ áo màu xanh trên ngực áo trái in chữ Genuity; 01 con dao nhọn; 01 đoạn dây thừng.

Đối với hành vi Đào Văn M ngòì ðề lên người S, dùng tay ðấm vào vùng mặt của S gây thương tích 3%. Quá trình ðiều tra xác ðịnh mục ðích của M là ðể ngăn chặn việc S tiếp tục gây thương tích cho vợ chồng M. Hành vi của M ðược

coi là phòng vệ chính đáng theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật hình sự. Do đó, không đặt vấn đề xử lý đối với hành vi của Đào Văn M.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi hành vi phạm tội xảy ra, gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền là 4.000.000đ. Tại phiên tòa, người bị hại ông Ngô và bà Ngâu không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vũ Đức S phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

1. Căn cứ khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2, điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo Vũ Đức S 24 (hai mươi bốn) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (27/12/2017).

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 áo rét nam loại áo phao màu tím than, trên tay áo trái cách đường chỉ may giáp vai 16cm có 01 vết thủng dài 4cm, xuyên từ ngoài vào trong, bầm dính nhiều vết máu đã khô; 01 áo phong nam dài tay có cổ sọc đen trắng ngang, áo bị cắt không còn giữ nguyên hình dạng của áo, áo có bầm dính nhiều vết máu đã khô; 01 áo rét nữ loại áo phao màu Đen, có mũ đội, trên tay áo phải có vết rách dài 12cm cách đầu ống tay áo 16cm, áo có nhiều máu đã khô; 01 áo thun nữ cổ lọ, màu tím, có thêu hoa trước ngực, trên tay phải có 01 vết rách dài 05cm cách đầu ống tay áo 11cm, áo bầm dính nhiều vết máu đã khô; 01 áo len nam màu Đen xám, trên ống tay phải, tay trái, mặt lưng phía sau có nhiều đám máu khô và đất bám dính; 01 áp phông cộc tay có cổ màu trắng, cổ áo màu xanh trên ngực áo trái in chữ Genuity, mặt sau có in hình và biểu tượng DEKALB, tại vị trí hai ống tay phải, trái có nhiều đám máu bám dính đã khô; 01 con dao nhọn, lưỡi dao bằng kim loại, dài 48cm cả chuôi, lưỡi dao là 35cm, bản rộng nhất của lưỡi dao rộng 5cm; 01 đoạn dây thừng màu Hồng dài 2,7cm, đường kính 0,8cm đã qua sử dụng.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả cho ông Đào Văn M 01 xe mô tô hiệu Honda SH 125i, biển kiểm soát: 26K1-056.99.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền là 4.000.000đ, người bị hại ông M và bà N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

4. Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Báo cho bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Viện KSND tỉnh Sơn La ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- Bị cáo;
- Bị hại ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Nga